

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST

Ngày 12-03-2021

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VB, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Khanh

Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T; nơi cư trú: Xóm TM, xã HT, huyện H H, tỉnh Nam Định; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T1; nơi cư trú: Xóm X, xã HB, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị T1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HB, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 13-6-2019. Quá trình chung sống, anh chị hoà thuận được hai tháng thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp nên đã xảy ra bất hòa. Từ tháng 8/2019 đến nay, vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở

một nơi, không quan tâm đến nhau, đối xử với nhau lạnh nhạt. Nay anh T xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị T1.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị T1 không có con chung.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Nguyễn Thị T1 đến Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng để giải quyết việc anh Nguyễn Văn T xin ly hôn nhưng chị Thảo đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành làm việc với chị Thảo song chị Thảo không đưa ra bất cứ quan điểm nào về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã T hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn, đã chấp hành yêu cầu của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án như việc giao nộp chứng cứ, tham gia phiên họp, phiên hòa giải theo quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành yêu cầu của Tòa án như không nộp bản tự khai, không khai báo, không tham gia các phiên họp, phiên hòa giải, tại phiên tòa bị đơn vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên việc bị đơn vi phạm quyền và nghĩa vụ tố tụng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Nguyễn Thị T1. Về con chung: Anh T và chị Thảo không có con chung nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Chị Nguyễn Thị T1 có hộ khẩu thường trú tại Xóm X, xã HB, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và

khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, Anh Nguyễn Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Chị Nguyễn Thị T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, tuy nhiên chị Thảo vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T1.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HB, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 13-6-2019, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị hoà thuận thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng tính cách không hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm nên đã xảy ra bất hòa. Từ tháng 8/2019 đến nay, vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay anh T nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Thảo. Quá trình giải quyết vụ án, chị Thảo đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, tuy nhiên chị Thảo không khai báo, không tham gia các phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa, không có quan điểm về việc anh T xin ly hôn. Điều này không chỉ thể hiện việc chị Thảo đã tự từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp được pháp luật được bảo vệ mà còn thể hiện việc thiếu thiện chí trong việc hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Qua đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T1 đã T sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu của anh Nguyễn Văn T xin ly hôn với chị Nguyễn Thị T1 phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T1 không có con chung, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản: Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 146, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 146, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Nguyễn Thị T1.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T1 không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Anh T đã nộp tạm ứng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0017458 ngày 04-01-2021. Anh Nguyễn Văn T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB;
- UBND xã HB huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền

